

## Tiết 12: LUYỆN TẬP

### I. MỤC TIÊU:

Sau bài học , học sinh có khả năng :

#### 1. Kiến thức:

- Củng cố cách đọc số, viết số đến lớp triệu.
- Củng cố cách nhận biết các số trong các hàng của lớp triệu .

#### 2. Kỹ năng:

- HS có kỹ năng nhận biết giá trị của từng chữ số trong một số.

#### 3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính chính xác, cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. Giáo viên: - Bảng phụ chép bài 1.

2. Học sinh: - SGK, vở nháp.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Đọc số: 120 231 105; 25 987 021. - Nhận xét, đánh giá.	- HS đọc số. - Nhận xét.
1'	<b>2. Bài mới:</b> <i>a. Giới thiệu bài :</i>	* GV nêu mục đích, y/c tiết học.	* HS nghe.
10'	<i>b. Ôn lại các hàng các lớp</i>	* Gọi HS nêu tên các hàng, các lớp từ nhỏ đến lớn? - Các số đến lớp triệu có thể có mấy chữ số?	* HS nêu.  - HSTL.
22'	<b>3. Thực hành.</b> <i>a. Bài 1:</i>	* Gọi HS nêu y/c BT. - Cho HS làm bài. - Gọi HS lên bảng chữa . - Nhận xét và kết luận. - Chốt KQ đúng,	* 1 HS nêu. - HS làm bài. - HS nối tiếp đọc số.
	<i>b. Bài 2:</i>	* Gọi HS lên viết số . - Nhận xét và chữa.	* Giải phần (a,b,c) a. 613 000 000 b. 131 326 103 c. 512 004 702

3'	<p><i>c. Bài 3:</i></p> <p><i>d. Bài 4:</i></p> <p><b>4. củng cố, dặn dò :</b></p>	<p>* Cho HS làm bài vào vở. - GV chấm chữa bài - Nhận xét.</p> <p>* GV viết số lên bảng. - Nêu giá trị của chữ số 5? - GV nhận xét và chữa.</p> <p>- Hệ thống bài và nhận xét giờ học. - Về nhà ôn lại bài.</p>	<p>* HS đọc số.</p> <p>* HS nêu: a. 715 638      b. 571 638 Chữ số 5 chỉ: a. 5 000, b. 500 000 - Nhận xét và bổ xung.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
----	--	---	---

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

## TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- HS Hiểu được sự khác nhau giữa tiếng và từ: Tiếng dùng để tạo nên từ, còn từ dùng để tạo nên câu. Từ bao giờ cũng có nghĩa còn tiếng có thể có nghĩa hoặc không có nghĩa.

#### 2. Kỹ năng:

- HS có kỹ năng phân biệt được từ đơn, từ phức. Bước đầu làm quen với từ điển.

#### 3. Thái độ:

- HS có hứng thú tìm hiểu từ ngữ Việt Nam.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

#### 1. Giáo viên:

- Bảng phụ chép nội dung ghi nhớ.

- Phiếu học tập.

- Từ điển Tiếng Việt.

#### 2. Học sinh: - SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

#### A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

#### B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Gọi HS nhắc lại nội dung ghi nhớ của bài trước. - Nhận xét, đánh giá.	- 1 HS nhắc lại ghi nhớ tiết trước.
14' 1'	<b>2. Bài mới:</b> <i>a. Giới thiệu bài :</i>	- GV nêu mục đích, y/c tiết học.	- Nghe giới thiệu- mở sách.
10'	<i>b. Phần nhận xét:</i>	* GV chia nhóm học sinh Phát phiếu. - Hoạt động cả lớp.  + Từ chỉ dùng 1 tiếng (từ đơn). + Từ gồm nhiều tiếng (từ phức). + Tiếng dùng để làm gì? + Từ dùng để làm gì?	* 1 HS đọc yêu cầu. - Thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu. - Đại diện nhóm nêu kết quả: + Nhờ, bạn, lại, có, ...  + Giúp đỡ, học hành, học sinh, tiên tiến, + HS nêu.

3'	<i>c. Phần ghi nhớ:</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* GV treo bảng phụ.</li> <li>- Giải thích thêm nội dung.</li> <li>- Gọi HS đọc ghi nhớ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 1 HS đọc ghi nhớ SGK.</li> <li>- Lớp đọc thuộc.</li> </ul>
18'	<b>3. Luyện tập.</b> <i>a. Bài 1:</i>  <i>b. Bài 2:</i>  <i>c. Bài 3:</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nêu y/c BT.</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Gọi các nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét. chốt ý đúng.</li> <li>* GV đưa ra quyền từ điển Tiếng Việt. Hướng dẫn tra từ điển.</li> <li>* Tổ chức cho HS tìm từ rồi đặt câu với từ đó.</li> <li>- GV ghi nhanh 1- 2 câu, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Các nhóm thảo luận, làm bài vào giấy</li> <li>- Lần lượt các cặp trình bày kết quả.</li> <li>* HS quan sát.</li> <li>- Lần lượt vài em tập tra từ điển, đọc to nội dung.</li> <li>* 1 HS đọc yêu cầu và câu mẫu.</li> <li>- Lần lượt nhiều em thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>- Lớp nhận xét</li> </ul>
3'	<b>4. Củng cố, dặn dò :</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống bài và nhận xét giờ học.</li> <li>- Tập kể lại chuyện và học thuộc ghi nhớ.</li> </ul>	

**KHOA HỌC**  
**VAI TRÒ CỦA CHẤT ĐẠM VÀ CHẤT BÉO**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS kể tên một số thức ăn có nhiều chất đạm và chất béo;
- Nêu vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể;

**2. Kỹ năng:**

- HS có khả năng phân biệt các loại thức ăn có chứa chất đạm, chất béo.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS có ý thức ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Hình trang 12, 13 sách giáo khoa;
- Phiếu học tập.

**2. Học sinh:** - SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**A. Ôn định tổ chức lớp: (1')**

**B. Tiến trình giờ dạy:**

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Kể tên thức ăn có chất bột đường. Nêu nguồn gốc của chất bột đường? - Nhận xét, đánh giá.	- 2 học sinh trả lời - Lớp nhận xét và bổ sung.
1'	<b>2. Bài mới:</b> <i>a. Giới thiệu bài :</i> <i>b. Các hoạt động:</i>	- GV nêu mục đích, y/c tiết học.	
17'	<i>Hoạt động 1:</i> <i>Tìm hiểu vai trò của chất đạm, chất béo.</i>	* Cho học sinh quan sát SGK và thảo luận cặp.  - Làm việc cả lớp.. + Nói tên thức ăn giàu chất đạm có ở trang 12 SGK + Kể tên thức ăn có chứa chất đạm em dùng hàng ngày ? + Tại sao cần ăn thức ăn chứa nhiều chất đạm ? + Nói tên thức ăn giàu chất béo trang 13 SGK?	* Học sinh quan sát hình (SGK) và thảo luận theo nhóm đôi.  + HS kể.  + Thịt..., đậu..., trứng..., cá..., tôm..., cua...  + Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể. + HS kể.

		<p>+ Kể tên thức ăn chứa chất béo mà em dùng hàng ngày ?</p> <p>+ Nêu vai trò của thức ăn chứa chất béo ?</p> <p>-&gt; GV nhận xét và kết luận.</p>	<p>+ Mỡ..., dầu thực vật..., vừng, lạc, dừa...</p> <p>+ Chất béo giàu năng lượng giúp cơ thể hấp thụ vitamin.</p>
14'	<p><i>Hoạt động 2:</i> <i>Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo.</i></p>	<p>* GV phát phiếu học tập.</p> <p>- Y/c HS hoàn thiện nội dung BT trong phiếu.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận.</p>	<p>* Học sinh làm bài cá nhân vào phiếu.</p> <p>- HS trình bày ý kiến.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p>
3'	<p><b>3. Củng cố, dặn dò :</b></p>	<p>* Hỏi: Chất béo và chất đạm có vai trò như thế nào đối với cơ thể?</p> <p>- Vận dụng bài học vào cuộc sống. Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>* HS trả lời.</p> <p>- Nghe.</p>

## I. MỤC TIÊU:

Sau bài học , học sinh có khả năng :

### 1. Kiến thức:

- Củng cố kỹ năng đọc, viết các số đến lớp triệu.
- HS làm quen các số đến lớp tỉ.

### 2. Kỹ năng:

- Tiếp tục rèn kỹ năng đọc - viết các số đến lớp triệu.

### 3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính chính xác, khoa học trong học toán.
- Biết áp dụng toán học trong cuộc sống .

## II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

1. Giáo viên: - Bảng phụ, thước kẻ dài.

2. Học sinh: - SGK, vở nháp.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu thứ tự hàng lớp đã học?</li><li>- Nhận xét , đánh giá.</li></ul>	- 2 HS trả lời. Cả lớp nhận xét, bổ sung.
32'	<b>2. Bài mới:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học.</li></ul>	
1'	<i>a. Giới thiệu bài :</i>		
28'	<i>b. Luyện tập:</i>		
	<i>Bài 1:</i> * Cho HS đọc nói tiếp .	<ul style="list-style-type: none"><li>* Gọi HS nêu y/c BT.</li><li>- Cho HS tự làm bài và chữa bài.</li><li>- Nhận xét, bổ sung.</li><li>- Chốt KQ đúng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>* 1 HS nêu.</li><li>- Đọc các số và nêu giá trị của chữ số 3 trong mỗi số.</li></ul>
	<i>Bài 2:</i>	<ul style="list-style-type: none"><li>* Yêu cầu HS tự đọc y/c BT và làm bài vào vở.</li><li>- HD chữa bài.</li><li>- Nhận xét.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>* HS giải phần a,b: a, 5 763 042 b, 5 706 342</li></ul>
	<i>Bài 3:</i>	<ul style="list-style-type: none"><li>* HD hs giải phần a.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>* HS giải phần a.</li><li>- Dựa vào bảng số liệu để đọc kết quả: Lào : 5 300 000 Ấn Độ : 989 200 000</li></ul>

<p>3'</p>	<p><i>Bài 4:</i> * Hướng dẫn gọi mở và nhận xét so sánh .</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò :</b></p>	<p>* Giới thiệu lớp tỉ. Một nghìn triệu gọi là một tỉ. - Gọi HS đọc các số. - Lớp tỉ gồm có những hàng nào?</p> <p>- Nhận xét giờ học . . - Dặn dò HS.</p>	<p>* HS nghe giới thiệu và tập viết: Một tỉ viết là: 1 000 000 000 Đọc là 1 tỉ - Tương tự: 5 000 000 000 ( năm tỉ) 315 000 000 000...</p>
-----------	--	--	---



## I. MỤC TIÊU:

### 1. Kiến thức:

- HS đọc lưu loát toàn bài giọng đọc nhẹ nhàng, thương cảm, thể hiện được cảm xúc của các nhân vật qua cử chỉ lời nói.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước hoàn cảnh của ông lão ăn xin.

### 2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc cho HS.

### 3. Thái độ:

- Giáo dục HS sự cảm thông, lòng thương người và lịch sự trong giao tiếp.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

### 1. Giáo viên:

- Tranh minh họa .
- Bảng phụ viết đoạn văn cần luyện.

### 2. Học sinh: - SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

### A. Ổn định tổ chức lớp: (1')

### B. Tiến trình giờ dạy:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Gọi HS đọc bài: Thử thăm bạn và nêu nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.	- 1 – 2 HS đọc bài.
32'	<b>2. Bài mới:</b>		
1'	<i>a. Giới thiệu bài :</i>	- GV cho HS xem tranh -> giới thiệu bài học.	- HS xem tranh, nêu nội dung tranh.
12'	<i>b. Luyện đọc:</i>	* Gọi hs đọc bài. - HD đọc từ khó : - Hiểu một số từ.( SGK). - HD HS chia đoạn để luyện đọc.  - Cho HS luyện đọc.	* 1 HS khá đọc bài.  - HS chia 3 đoạn. + Đ1: Từ đầu....cứu giúp. + Đ2: Tiếp ....cho ông cả. + Đ3: Phần còn lại. - Đọc nối tiếp 3 đoạn (2-3 lượt.) - Đọc theo cặp. - Đọc toàn bài.
8'	<i>c. Tìm hiểu bài:</i>	* Cho HS đọc thầm bài TĐ, TLCH:	* HS đọc thầm .

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào?</li> <li>- Hành động và lời nói ân cần của cậu bé với ông lão ăn xin ntn?</li> <li>+ Giảng: Hành động lời nói chân thành, thương xót ông lão, muốn giúp đỡ ông lão.</li> <li>- Cậu bé không có gì cho ông lão vẫn nói:... Em hiểu cậu bé cho ông cái gì?</li> <li>- Bài tập đọc nói lên nội dung gì?</li> <li>-&gt; GV chốt nội dung bài.</li> <li>- Qua nội dung bài em hiểu được điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông lão già lom khom, đôi mắt đỏ đục, giàn giụa nước mắt, đôi mắt tái nhợt, áo quần tả tơi đôi mắt xấu xí...</li> <li>- Hành động: Rất muốn cho ông lão vật gì, lục hết túi này đến túi nọ, nắm chặt tay ông. Lời nói: Xin ông đừng giận.</li> <li>- Ông nhận được tình thương của cậu bé qua hành động lời nói của cậu.</li> <li>- Một số HS nêu.</li> <li>- HS liên hệ.</li> </ul>
10'	<i>d. Đọc diễn cảm:</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HD đọc.</li> <li>- Gọi HS đọc bài.</li> <li>- NX, đánh giá .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Đọc theo cặp.</li> <li>- Đọc thầm và đọc diễn cảm đoạn 2</li> <li>- Thi đọc trước lớp.</li> </ul>
4'	<b>3. Củng cố, dặn dò :</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Nội dung bài văn nói lên điều gì?</li> <li>- Nếu em gặp một người ăn xin em sẽ làm gì?</li> <li>- Chuẩn bị bài sau cho tốt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 1, 2 HS nhắc lại nội dung bài TĐ.</li> <li>- HS tự liên hệ.</li> </ul>

**TẬP LÀM VĂN**  
**KÊ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT**